

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST  
Ngày 05-4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà H'Ra Chen – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 21/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Y Ch**, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon Đ, xã ĐS, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y S và bà H Ph; có vợ là H W và 06 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Y L (có mặt) và ông Phạm Quang L (có đơn xin xét xử vắng mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo.

**- Bị hại:** Ông Hồ Việt A, sinh năm 1968 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon BS, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon BD, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Đặng Văn H, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon BS, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tháng 11 năm 2023, Y Ch đến làm thuê cho ông Hồ Viết A tại lò sấy cà phê thuộc Bon BS, xã QT, huyện TĐ. Tối ngày 11/12/2023, Y Ch, anh Đặng Văn H và ông A ngủ tại lò sấy cà phê. Khoảng 03 giờ ngày 12/12/2023, ông A đi về nhà, Y Ch thấy ông A đi về và anh H đang ngủ say nên lén lút đi vào trong lò sấy vác 01 bao hạt cà phê nhân mang đi cất giấu ở bãi cỏ cách vị trí lò sấy khoảng 300 mét rồi quay về tiếp tục ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Y Ch mượn xe mô tô biển kiểm soát 48F1-010.72 của anh H đến vị trí đã cất giấu bao cà phê chở đến đại lý thu mua nông sản của chị Nguyễn Thị T tại Bon BD, xã QT, huyện TĐ bán được số tiền 3.750.000 đồng.

Ngày 15/12/2023 ông A phát hiện mất 01 bao cà phê nên trình báo sự việc đến Công an xã Quảng Trục. Quá trình xác minh tin báo, Công an xã Quảng Trục mời Y Ch lên làm việc và Y Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền 3.750.000 đồng. Công xã Quảng Trục đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo quy định.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 12 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 66 (sáu mươi sáu kilogam) hạt cà phê nhân (khô) có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 12/12/2023 là:  $66 \text{ kg} \times 62.167 \text{ đồng/kg} = 4.103.000 \text{ đồng}$  (bốn triệu một trăm linh ba nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-TĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Y Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y Ch mức án tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

*Về vật chứng vụ án:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại một bao cà phê nhân có khối lượng 66kg cho ông Hồ Viết A và số tiền 3.750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 12/12/2023, tại lò sấy cà phê của gia đình ông Hồ Viết A thuộc Bon BS, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Y Ch đã có hành vi trộm cắp một bao cà phê nhân có khối lượng 66kg trị giá 4.103.000 đồng của gia đình ông Hồ Viết A.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Y Ch về “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

2. ...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có

ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 bao cà phê nhân có khối lượng 66kg cho ông Hồ Việt A; trả lại số tiền 3.750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F1 – 010.72 do Y Ch mượn của anh Đặng Văn H, anh H không biết việc Y Ch sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với chiếc xe trên.

Đối với chị Nguyễn Thị T chủ đại lý thu mua nông sản do không biết nguồn gốc của bao cà phê là tài sản do Y Ch trộm cắp mà có nên không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có yêu cầu miễn tiền án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Y Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Ch 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/4/2024.

Giao bị cáo Y Ch cho Ủy ban nhân dân xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Y Ch cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y Ch.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký, đóng dấu)**

**Nguyễn Xuân Triệu**

